

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 02/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn;
2. Ông Lê Trường Vũ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Ủy Ban Nhân Dân xã VX, thị xã TC, tỉnh AG. Tòa án nhân dân thị xã TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HS ngày 16/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn C, sinh ngày 1979; Nơi cư trú (ĐKHKT): Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; con ông Phan Văn T và bà Bùi Thị Đ (chết); anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là người thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/3/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị N, sinh ngày 08/8/1983; nơi cư trú (ĐKHKT): ấp 5, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Trần Văn V, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1958; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ nhất. Con: Có 03 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Văn Hữu Ng, sinh ngày 26/9/1999; nơi cư trú (ĐKHKT): ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Trương Văn B, sinh năm 1978 và bà Lê Thị L, sinh năm 1981; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:

- Lê Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

- Tạ An Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp 3, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

Người làm chứng

- Đặng Văn C (vắng mặt).

Người chứng kiến:

- Bùi Văn S (vắng mặt);

- Lê Văn C (vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo C và bị cáo Ng: Bà Lê Hồ Bích H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh AG, địa chỉ: Số 11a, đường Thủ Khoa H, khóm 6, phường CP A, thành phố CĐ, tỉnh AG (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo N: Ông Trần Phước T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh AG, địa chỉ: Số 11a, đường Thủ Khoa H, khóm 6, phường CP A, thành phố CĐ, tỉnh AG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24/12/2019, Công an xã VX kết hợp cùng Đoàn Biên Phòng và Chi cục Hải Quan cửa khẩu Quốc Tế VX, kiểm tra hành chính nhà của Trần Thị N thuộc tổ 07, ấp 5, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG. Trong nhà của N gồm có: N, Trương Văn Hữu Ng, Phan Văn C và Lê Văn T. Trong lúc kiểm tra, phát hiện trong người của Trương Văn Hữu Ng, có 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy), trên lư hương phòng khách có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy), trong phòng ngủ của N, có 01 ví da màu đỏ, bên trong ví da có 01 bọc nylon trong suốt có rãnh kẹp viền đỏ một đầu, bên trong có chứa 07 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu

trắng (nghỉ vẫn là ma túy) và những dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy, nên Công an xã VX, Đồn Biên Phòng và Chi cục Hải Quan cửa khẩu Quốc Tế VX, đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 30/12/2019, Đồn Biên Phòng cửa khẩu Quốc Tế VX, khởi tố Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình điều tra, Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng, khai nhận: Ngày 24/12/2019, Công an xã VX, Đồn Biên Phòng và Chi cục Hải Quan cửa khẩu Quốc Tế VX, kiểm tra hành chính nhà của N đã thu giữ được 11 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá, ma túy đó là của N và N đã cho Ng 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Nguồn ma túy mà N có, là N mua của Phan Văn C để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Riêng Ng, sau khi N cho Ng ma túy đá, Ng cũng đã nhiều lần bán lại cho các đối tượng nghiện.

Ngày 14/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với, Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 16/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, khởi tố Phan Văn C, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

- 07 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ vẫn là ma túy). (Thu giữ trong ví da của N).
- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ vẫn là ma túy) của Trương Văn Hữu Ng.
- 01 ví da màu đỏ, bên trong có 04 ngăn. (Đã qua sử dụng).
- 40 ống hút nhựa màu trắng.
- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu.
- 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín một đầu.
- 02 lưỡi lam (Đã qua sử dụng).
- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng.
- 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh - sọc trắng.
- 01 bật lửa màu xanh (Đã qua sử dụng).
- 01 bật lửa màu xanh - đen (Đã qua sử dụng).
- 03 dụng cụ sử dụng ma túy, bằng thủy tinh (Đã qua sử dụng).
- 01 cây nén màu đỏ (Đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại màu đen, hiệu Coolpad (Đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại, hiệu China Mobile màu bạc, phía trước màu trắng (Đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh nền đen (Đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu trắng bị bể màn hình (Đã qua sử dụng).
- 01 ví da màu đen, bên trong có dây kéo bằng kim loại màu trắng, bị đốt đen ở đầu (Đã qua sử dụng).
- 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, bị đốt đen ở đầu. Trong đó, có 01 cây có cán bằng nhựa màu cam. (Đã qua sử dụng).
- 03 bọc nylon. Trong đó, có 02 bọc nylon màu đen, có rãnh kẹp một đầu, 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh kẹp viền đỏ một đầu.
- 02 cây kẹp bằng kim loại màu trắng. Trong đó, có 01 cây bị đốt đen ở đầu. (Đã qua sử dụng).
- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng. Trong đó, có 01 cây bị đốt đen ở đầu. (Đã qua sử dụng).
- 01 cây cân điện tử. (Đã qua sử dụng).
- 01 xe mô tô màu đỏ, số máy AN090GEAV29187, số khung AN090G-A29187. (Đã qua sử dụng).
- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 67H1-418.46, số máy C100ME-M047, số khung C100M-M00470. (Đã qua sử dụng).
- Tiền Việt Nam: 2.950.000 đồng.

* Căn cứ kết luận giám định số: 236/KLGT-PC09(MT) ngày 26/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh AG, kết luận:

- Hộp số 01: Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0601 gam.
- Hộp số 02: Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5649 gam.
- Hộp số 03: Mẫu M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2470 gam.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án khai:

Lê Văn T, khai T và N sống chung như vợ chồng, vào khoảng 10 giờ ngày 24/12/2019 T đang ở nhà N và Ng cũng có mặt thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện trong người của Ng có 03 tép ma túy, trên lưng có 01 tép ma túy và trong túi da màu đỏ có 07 tép ma túy là của N, còn nguồn ma túy từ đâu mà Ng và N có T không biết. Lực lượng Công an có thu giữ của T gồm:

- 02 điện thoại di động, 01 cái loại cảm ứng màu trắng, không rõ hiệu và 01 điện thoại màu xanh không rõ hiệu.

- 01 bóp da màu đen (đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam 950.000 đồng.

- 01 xe gắn máy loại Max màu đỏ, không biển số.

T khai, 02 điện thoại di động là của T mua sử dụng đã lâu, chủ yếu là liên lạc trong gia đình và bạn bè. Tiền Việt Nam 950.000 đồng là do T trúng số có được. Còn chiếc xe là của T mua lại với giá 1.700.000 đồng của một người T không nhớ tên để sử dụng.

Tạ An Đ khai, vào năm 2017 Đông có mua 01 xe gắn máy hiệu Dream ở Thành phố HCM với giá 23.000.000 đồng. Đến cuối năm 2017 thì Đ bán lại cho một người không biết tên với giá 17.500.000 đồng.

Lời khai của người làm chứng:

Đặng Văn C khai, C có mua ma túy của N được 03 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 tép, mỗi tép có giá là 200.000 đồng và mua của Ng được 04 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 tép, mỗi tép có giá là 200.000 đồng. Mua của C khoảng 30 lần, mỗi lần từ 01 đến 03 tép, mỗi tép có giá là 200.000 đồng và lần mua gần nhất là ngày 22/12/2019.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTC ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG đã truy tố các bị cáo Phan Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo C, N và Ng khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như lời khai đã thể hiện tại giai đoạn điều tra và đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Văn T, Tạ An Đ, vắng mặt.

Người làm chứng: Đặng Văn C, vắng mặt.

Người chứng kiến Bùi Văn S và Lê Văn C đều vắng mặt.

Chủ tọa công bố lời khai của người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Các bị cáo, đương sự và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố các bị cáo Phan Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015,

đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị xử lý:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Văn Hữu Ng từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo có khó khăn. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ ma túy đã hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng mà Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC, đã thu giữ trong vụ án gồm:

- 07 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ vẫn là ma túy). (Thu giữ trong ví da của N).

- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ vẫn là ma túy) của Trương Văn Hữu Ng.

- 01 ví da màu đỏ, bên trong có 04 ngăn. (Đã qua sử dụng).

- 40 ống hút nhựa màu trắng.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu.

- 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín một đầu.

- 02 lưỡi lam (Đã qua sử dụng).

- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng.

- 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh - sọc trắng.
- 01 bật lửa màu xanh (Đã qua sử dụng).
- 01 bật lửa màu xanh - đen (Đã qua sử dụng).
- 03 dụng cụ sử dụng ma túy, bằng thủy tinh (Đã qua sử dụng).
- 01 cây nến màu đỏ (Đã qua sử dụng).
- 01 ví da màu đen, bên trong có cây kéo bằng kim loại màu trắng, bị đốt đen ở đầu (Đã qua sử dụng).
- 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, bị đốt đen ở đầu. Trong đó, có 01 cây có cán bằng nhựa màu cam. (Đã qua sử dụng).
- 03 bọc nylon. Trong đó, có 02 bọc nylon màu đen, có rãnh kẹp một đầu, 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh kẹp viền đỏ một đầu.
- 02 cây kẹp bằng kim loại màu trắng. Trong đó, có 01 cây bị đốt đen ở đầu. (Đã qua sử dụng).
- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng. Trong đó, có 01 cây bị đốt đen ở đầu. (Đã qua sử dụng).

- 01 cây cân điện tử. (Đã qua sử dụng).

Đối với:

- 01 điện thoại màu đen, hiệu Coolpad (Đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Đã qua sử dụng).

02 chiếc điện thoại này các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị HĐXX tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với:

- 01 điện thoại, hiệu China Mobile màu bạc, phía trước màu trắng (Đã qua sử dụng) của T.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh nền đen (Đã qua sử dụng) của T.
- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu trắng bị bể màn hình (Đã qua sử dụng) của bị cáo C.

Các điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho T và bị cáo C.

Đối với:

- 01 xe mô tô màu đỏ, số máy AN090GEAV29187, số khung AN090G-A29187. (Đã qua sử dụng). Chiếc xe này không có biển số nên đề nghị HĐXX tiếp tục truy tìm chủ sở hữu thời hạn là 01 năm.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 67H1-418.46, số máy C100ME-M047, số khung C100M-M00470. (Đã qua sử dụng) là của bị cáo C và

bị cáo không dùng chiếc xe này vào việc phạm tội nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo.

- Tiền Việt Nam: 2.950.000 đồng. Trong đó, 2.000.000 đồng là của N và 950.000 đồng là của T và số tiền này bị cáo N khai là tiền của bạn trai bị cáo cho và bị cáo N có yêu cầu được nhận lại số tiền trên, đề nghị HĐXX tuyên trả cho lại cho bị cáo N số tiền là 2.000.000 đồng và trả lại cho T số tiền là 950.000 đồng.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phan Văn C và bị cáo Trương Văn Hữu Ng trình bày, thống nhất với tội danh truy tố bị cáo C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 và bị cáo Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo C và Ng đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, trình độ văn hóa của các bị cáo thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, các bị cáo đã ăn năn hối cải. Đối với bị cáo C bản thân bị cáo còn bị tàn tật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo 2 tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị N trình bày, thống nhất với tội danh truy tố bị cáo N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Đối với bị cáo N thì có thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo 3 tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo Phan Văn C, Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã TC khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tang và khám xét tại xã VX, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn T, Tạ An Đ và những người làm chứng, Đặng Văn C, người chứng kiến Bùi Văn S và Lê Văn C, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phan Văn C, khai nhận: Khoảng tháng 11/2019, C mua ma túy đá từ Vương quốc Campuchia, rồi đem về nhà tại ấp 1, xã VX, thị xã TC, C phân ra nhiều đoạn ma túy nhỏ, để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. C đã bán ma túy cho những người nghiện như sau: bán ma túy cho Đặng Văn C (C Pê đê) được 07 - 08 lần, mỗi lần 01 đoạn ma túy, với giá 200.000 đồng; bán ma túy cho Trương Văn Hữu Ng, được 01 lần, với giá 200.000 đồng và bán cho những người nghiện khác, C không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể. Ngoài ra, C còn khai nhận, C không có bán ma túy cho Trần Thị N. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của N và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai nại của C là không có cơ sở để chấp nhận.

Trần Thị N, khai nhận: Nguồn ma túy mà N có để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời là N mua của Phan Văn C. N đã mua ma túy của C được 10 lần, mỗi lần mua 05 -10 đoạn ma túy, mỗi đoạn ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi N mua ma túy của C xong, N và Trương Văn Hữu Ng lấy ma túy trong mỗi đoạn lại một ít để sử dụng, số ma túy còn lại, N bán cho Đặng Văn C được 10 lần, mỗi lần 1 đoạn ma túy, với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, N còn đưa ma túy cho Ng, nhờ Ng bán cho C được 01 lần, với giá 200.000 đồng.

Trương Văn Hữu Ng, khai nhận: Trần Thị N đã 02 lần cho Ng ma túy đá, tổng cộng 07 đoạn ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 14/12/2019, Trần Thị N cho Ng 02 đoạn ma túy đá để sử dụng. Sau đó, Ng phân 02 đoạn ma túy đó, thành 04 đoạn ma túy để bán lại cho những người nghiện. Ng bán ma túy cho Đặng Văn C (C bê đê), được 04 lần, mỗi lần 01 đoạn ma túy với giá, 200.000 đồng, được 800.000 đồng. Xong, Ng đi đến khu vực xã PH, huyện AP, mua ma túy, với giá 500.000 đồng của người thanh niên (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể), rồi Ng phân ra nhiều đoạn ma túy nhỏ, bán lại cho những người nghiện khác (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể).

Lần thứ hai: Ngày 24/12/2019, N tiếp tục cho Ng 05 đoạn ma túy đá, xong, Ng lấy 01 đoạn ma túy sử dụng cùng với N. Sau đó, Ng lấy 01 đoạn ma

túy giấu ở lư hương trong nhà, 03 đoạn ma túy còn lại, Ng để trong người. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24/12/2019, Công an xã VX, Đoàn Biên Phòng và Chi cục Hải Quan cửa khẩu Quốc Tế VX, đến bắt quả tang N và Ng như nội dung vụ án đã nêu.

Ngoài ra, Ng còn bán ma túy cho một thanh niên (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) dùm cho N, được 01 lần với giá 200.000 đồng.

Số tiền lời có được từ việc bán ma túy, Ng đã tiêu xài hết.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Những nội dung về thời gian, địa điểm, đặc điểm, trọng lượng và các tang vật bị thu giữ khi bán ma túy là phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/12/2019, bản kết luận giám định số 236/KLGT-PC09(MT) ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG, tổng khối lượng 0,872gam, loại Methamphetamine.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên”; “đối với 02 người trở lên”; “Methamphetamine có khối lượng 0,872 gam” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo C và với tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo N và Ng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Phan Văn C, Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng ra trước phiên tòa và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đồng phạm:

Các bị cáo N và Ng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, không có sự phân công cụ thể vai trò từng bị cáo. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Văn C, Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng có tình tiết giảm nhẹ ở thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ văn hóa thấp, tự khai báo hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy trước đó và đối với bị cáo C còn bị tàn tật do tai nạn nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng đối với bị cáo N có thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, được quy định tại điểm t khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo có khó khăn nên HĐXX xét, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy đã thu giữ (vật cấm lưu hành) cùng các vật chứng là công cụ bị cáo dùng để phân lẻ ma túy sử dụng, cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ ma túy đã hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng mà Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC, đã thu giữ trong vụ án gồm:

- 07 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy). (Thu giữ trong ví da của N).

- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy) của Trương Văn Hữu Ng.

- 01 ví da màu đỏ, bên trong có 04 ngăn. (Đã qua sử dụng).

- 40 ống hút nhựa màu trắng.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu.

- 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín một đầu.

- 02 lưỡi lam (Đã qua sử dụng).

- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng.

- 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh - sọc trắng.

- 01 bật lửa màu xanh (Đã qua sử dụng).

- 01 bật lửa màu xanh - đen (Đã qua sử dụng).

- 03 dụng cụ sử dụng ma túy, bằng thủy tinh (Đã qua sử dụng).

- 01 cây nến màu đỏ (Đã qua sử dụng).
- 01 ví da màu đen, bên trong có cây kéo bằng kim loại màu trắng, bị đốt đen ở đầu (Đã qua sử dụng).
- 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, bị đốt đen ở đầu. Trong đó, có 01 cây có cán bằng nhựa màu cam. (Đã qua sử dụng).
- 03 bọc nilon. Trong đó, có 02 bọc nilon màu đen, có rãnh kẹp một đầu, 01 bọc nilon trong suốt, có rãnh kẹp viền đỏ một đầu.
- 02 cây kẹp bằng kim loại màu trắng. Trong đó, có 01 cây bị đốt đen ở đầu. (Đã qua sử dụng).
- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng. Trong đó, có 01 cây bị đốt đen ở đầu. (Đã qua sử dụng).

- 01 cây cân điện tử. (Đã qua sử dụng).

Đối với:

- 01 điện thoại màu đen, hiệu Coolpad (Đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Đã qua sử dụng).

Hai chiếc điện thoại này các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên xét, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với:

- 01 điện thoại, hiệu China Mobile màu bạc, phía trước màu trắng (Đã qua sử dụng) của Lê Văn T.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh nền đen (Đã qua sử dụng) của Lê Văn T.
- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu trắng bị bể màn hình (Đã qua sử dụng) của bị cáo C.

Các điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội nên xét, tuyên trả lại cho T và bị cáo C.

Đối với:

- 01 xe mô tô màu đỏ, số máy AN090GEAV29187, số khung AN090G-A29187. (Đã qua sử dụng) của Lê Văn T. Chiếc xe này không có biển số, chưa tìm được chủ sở hữu hợp pháp. Xét, tiếp tục tạm giữ để công bố công khai tìm chủ sở hữu trong thời hạn một năm (kể từ ngày 02/7/2020) theo quy định khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu trong hạn một năm mà chủ sở hữu tranh chấp, thì giải quyết theo thủ tục chung; nếu quá hạn một năm chủ sở hữu không tranh chấp thì giao trả lại cho Lê Văn T.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 67H1-418.46, số máy C100ME-M047, số khung C100M-M00470 (Đã qua sử dụng) là của bị cáo C và bị cáo không dùng chiếc xe này vào việc phạm tội nên xét, giao trả lại cho bị cáo.

- Tiền Việt Nam: 2.950.000 đồng. Trong đó, 2.000.000 đồng là của N và 950.000 đồng là của T và số tiền này bị cáo N khai là tiền của bạn trai bị cáo cho và bị cáo N có yêu cầu được nhận lại số tiền trên nên HĐXX xét, tuyên trả cho lại cho bị cáo N số tiền là 2.000.000 đồng và trả lại cho Lê Văn T số tiền là 950.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 25/5/2020).

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Đặng Văn C, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là hành vi vi phạm pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, sẽ đề nghị địa phương lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Đối với người thanh niên, đã bán ma túy cho Trương Văn Hữu Ng, do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, không làm việc được. Khi nào làm rõ, sẽ xử lý sau.

Đối với việc N và Ng khai nhận, đã bán ma túy cho những người nghiện khác, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, không làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, không xử lý hành vi này đối với C và Ng.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn C, Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng đều là hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử xét, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Theo quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn C, Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*;

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn C 07 (bảy) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 17/3/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị N 05 (năm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 24/12/2019.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Hữu Ng 05 (năm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 24/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.*

Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy toàn bộ ma túy đã hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng mà Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC, đã thu giữ trong vụ án gồm:

- 07 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ vẫn là ma túy). (Thu giữ trong ví da của N).

- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ vẫn là ma túy) của Trương Văn Hữu Ng.

- 01 ví da màu đỏ, bên trong có 04 ngăn. (Đã qua sử dụng).

- 40 ống hút nhựa màu trắng.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu.

- 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín một đầu.

- 02 lưỡi lam (Đã qua sử dụng).

- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng.

- 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh - sọc trắng.

- 01 bật lửa màu xanh (Đã qua sử dụng).

- 01 bật lửa màu xanh - đen (Đã qua sử dụng).

- 03 dụng cụ sử dụng ma túy, bằng thủy tinh (Đã qua sử dụng).

- 01 cây nến màu đỏ (Đã qua sử dụng).

- 01 ví da màu đen, bên trong có cây kéo bằng kim loại màu trắng, bị đốt đen ở đầu (Đã qua sử dụng).

- 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, bị đốt đen ở đầu. Trong đó, có 01 cây có cán bằng nhựa màu cam. (Đã qua sử dụng).

- 03 bọc nylon. Trong đó, có 02 bọc nylon màu đen, có rãnh kẹp một đầu, 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh kẹp viền đỏ một đầu.

- 02 cây kẹp bằng kim loại màu trắng. Trong đó, có 01 cây bị đốt đen ở đầu. (Đã qua sử dụng).

- 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng. Trong đó, có 01 cây bị đốt đen ở đầu. (Đã qua sử dụng).

- 01 cây cân điện tử. (Đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước:

- 01 điện thoại màu đen, hiệu Coolpad (Đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Đã qua sử dụng).

Trả lại cho Lê Văn T:

- 01 điện thoại, hiệu China Mobile màu bạc, phía trước màu trắng (Đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh nền đen (Đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam 950.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn C:

- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu trắng bị bể màn hình (Đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 67H1-418.46, số máy C100ME-M047, số khung C100M-M00470.(Đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Trần Thị N:

- Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tạm giữ: 01 xe mô tô màu đỏ, số máy AN090GEAV29187, số khung AN090G-A29187 (Đã qua sử dụng) của Lê Văn T, để công bố công khai tìm chủ sở hữu trong thời hạn một năm (kể từ ngày 02/7/2020. Nếu trong hạn một năm mà chủ sở hữu tranh chấp, thì giải quyết theo thủ tục chung; nếu quá hạn một năm chủ sở hữu không tranh chấp thì giao trả lại cho Lê Văn T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TC ngày 25/5/2020).

Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phan Văn C; Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Phan Văn C, Trần Thị N và Trương Văn Hữu Ng có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thị xã TC;
- Công an thị xã TC;
- Chi cục THADS thị xã TC;
- Bị cáo;
- Luật sư (nếu có);
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan